

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ LÀO CAI  
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 23/2019/HNGĐ-ST  
Ngày 30/7/2019  
V/v: “Kiện ly hôn, tranh  
`Chấp nuôi con”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Thanh Vân

*Các hội thẩm nhân dân:*

- 1- Ông: Phạm Huy Cầm;
- 2- Ông: Hoàng Văn Ngân.

Thư ký phiên toà: Bà Đoàn Khánh Nguyệt - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Lào Cai.

Ngày 30/7/2019, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Lào Cai, Toà án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 138/2019/TLST- HNGĐ ngày 31 tháng 5 năm 2019 về việc kiện “ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2019/QĐXXST - HNGĐ ngày 17/7/2019 và quyết định hoãn phiên tòa số: 12 ngày 25/7/2019/ QĐHPT giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lương Thị H; sinh năm 1986; dân tộc: Kinh; nghề nghiệp: Kế toán; Có mặt tại phiên tòa.

Bị đơn: Anh Phạm Đức T; sinh năm 1981; dân tộc: kinh; nghề nghiệp; Viên chức

Cùng đăng ký nhân khẩu thường trú: Xóm chợ 2, thị trấn M, huyện M, tỉnh L.

Cùng nơi ở: thôn Làng Đen, xã Đ, thành phố L, tỉnh L.

(Vắng mặt tại phiên tòa)

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Trong đơn khởi kiện; bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn Chị Lương Thị H bày: Chị và anh Phạm Đức T kết hôn ngày 14/8/2009, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Mường Khương, huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai. Hôn nhân dựa trên sự tự nguyện không do bên nào ép buộc. Thời gian đầu cuộc sống vợ chồng hạnh phúc đến cuối năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp nhau, không thông cảm cho nhau, thường hay cãi, chửi nhau. Mâu thuẫn xảy ra được chính quyền địa phương, bạn bè khuyên giải nhưng không được. Hiện anh chị đã sống ly thân mỗi người một

nhà, không ai quan tâm đến ai. Chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài nên đề nghị Tòa án giải quyết để chị được ly hôn với anh Phạm Đức T nhằm ổn định cuộc sống sau này của mỗi người.

Về con chung: Quá trình chung sống anh chị có 02 con chung là Phạm Lương Phương Linh; sinh ngày 26/12/2010; cháu Phạm Lương Gia Bảo; sinh ngày 24/12/2015. Hiện đang ở với chị Hợp. Khi ly hôn chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được nuôi cả hai cháu vì cháu còn bé và chị cũng có thu nhập ổn định lương 15.000.000 triệu đồng (mười năm triệu đồng).

Về tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai bị đơn anh Phạm Đức T nhất trí ý kiến trình bày chị Hợp và xác nhận anh chị kết hôn ngày ngày 14/8/2009 đăng ký kết hôn lại tại UBND thị trấn Mường Khương, huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai. Hôn nhân dựa trên sự tự nguyện không do bên nào ép buộc. Cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc Vì nguyên nhân mâu thuẫn là do hai vợ chồng không hợp nhau, không thông cảm cho nhau, thường hay cãi, chửi nhau. Mâu thuẫn xảy ra được hai bên gia đình, bạn bè khuyên giải nhưng không được. Hiện anh chị đã sống ly thân không ai quan tâm đến ai. Đến nay chị Hợp có đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được ly hôn. Anh xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nhưng vì còn con quá nhỏ nên anh không nhất trí ly hôn.

Về con chung: Anh đề nghị giao cháu Phạm Lương Phương Linh; sinh ngày 26/12/2010; cho chị Lương Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục đến khi cháu đủ 18 tuổi. Anh Phạm Đức T xin nuôi cháu Phạm Lương Gia Bảo; sinh ngày 24/12/2015 không bên nào phải đóng góp phí tổn nuôi con chung.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn và bị đơn có hộ khẩu thường trú tại Thôn Xóm Chợ, thị trấn Mường Khương, huyện Mường KHương, tỉnh Lào Cai và có tạm trú tại : Thôn Đồng Tuyển, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai nên căn cứ theo quy định tại Khoản1 Điều 28, điểm a khoản 1 điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai

Bị đơn anh Phạm Đức T đã được tòa án triệu tập họp lệ để tham gia phiên tòa đến lần thứ 2 nhưng vắng mặt không có lý do chính đáng. Căn cứ vào Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lương Thị H và anh Phạm Đức T kết hôn ngày 14/8/2009, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Mường Mường Khương, huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai. Hôn nhân dựa trên sự tự nguyện không do bên nào ép buộc. Do vậy đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Nhưng trong quá trình chung sống đã phát sinh mâu

thuần, Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp nhau, không thông cảm cho nhau, thường hay cãi, chửi nhau. Mâu thuẫn xảy ra được chính quyền địa phương, bạn bè khuyên giải nhưng không được. Hiện anh chị đã sống ly thân mỗi người một nhà, không ai quan tâm đến ai. Tại phiên tòa hôm nay chị Lương Thị H cương quyết đề nghị Tòa án giải quyết để chị được ly hôn với anh Phạm Đức Tuấn. Xét thấy mâu thuẫn gia đình chị Lương Thị H và anh Phạm Đức T đã trở lên trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, không ai quan tâm đến ai, vợ chồng đã sống ly thân nên cuộc sống chung không thể kéo dài. Vậy cần chấp nhận đơn khởi kiện ly hôn của chị Lương Thị H giải quyết cho được ly hôn với anh Phạm Đức T theo quy định khoản 1 Điều 51; Điều 56 luật Hôn nhân gia đình.

[3] Về con chung: Quá trình chung sống anh chị có 02 con chung là Phạm Lương Phương Linh; sinh ngày 26/12/2010; cháu Phạm Lương Gia Bảo; sinh ngày 24/12/2015. Hiện đang ở với chị Hợp, chị Lương Thị H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục cả 02 con chung cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, không yêu cầu anh Phạm Đức T phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Xét vấn đề về nuôi con thì thấy rằng: Cháu Phạm Lương Phương Linh; sinh ngày 26/12/2010; cháu Phạm Lương Gia Bảo; sinh ngày 24/12/2015 đang ở cùng với mẹ, chị Lương Thị H có công việc làm kế toán cho các doanh nghiệp có mức thu nhập ổn định lương 15.000.000 triệu đồng. Cháu Phạm Lương Phương Linh có nguyện vọng xin ở với mẹ. Anh Phạm Đức T do tính chất công việc nên thường xuyên đi công tác vắng nhà. Căn cứ điều 81; điều 82 ; điều 83 Luật hôn nhân và gia đình cần chấp nhận yêu cầu xin nuôi cả hai người con của chị Lương Thị H là phù hợp với thực tế, thuận tiện cho việc chăm nom, đưa đón hai cháu trong vấn đề học tập và sinh hoạt của các cháu.

[4] Về tài sản chung: chị Lương Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên hội đồng xét xử không xem xét.

Ngày 25 tháng 7 năm 2019. Tòa án đã mở phiên tòa để giải quyết vụ án và đã tổng đạt quyết định xét xử hợp lệ cho bị đơn nhưng bị đơn không đến tham gia phiên tòa. Tòa án phải ra quyết định hoãn phiên tòa ấn định ngày xét xử là 30/7/2019. Thủ tục đã được tổng đạt hợp lệ. Nhưng tại phiên tòa hôm nay bị đơn vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng. Nên áp dụng điểm b khoản 2 điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp.

[5] Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng , án phí, lệ phí Tòa án để tính án phí cho các đương sự.

*Vì các lẽ trên*

## **QUYẾT ĐỊNH**

Áp dụng khoản 1 Điều 51; Điều 56 ; 81 ;82 ;83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 điều 147 ; điểm b khoản 2 điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng , án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Lương Thị H được ly hôn anh Phạm Đức T

2. Về con chung: Giao cháu Phạm Lương Phương Linh; sinh ngày 26/12/2010; cháu Phạm Lương Gia Bảo; sinh ngày 24/12/2015 cho chị Lương Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Anh Phạm Đức T không phải đóng góp phí tổn nuôi con chung. Anh Phạm Đức T có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở anh Phạm Đức T thực hiện quyền này.

3. Về án phí: chị Lương Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn. Nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0006085 ngày 31/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lào Cai.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết, tổng đạt hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh; TP
- Các đương sự;
- THADS TP;
- UBND TTMK,
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Thanh Vân**